

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 09-01-2025
V/v Tranh chấp dân sự về hộ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;
2. Ông Lê Thành Trung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Kim Lài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc “tranh chấp về hợp đồng dân sự hộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1985 (có mặt). Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1987 (vắng mặt lần thứ 2);

2. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1954 (vắng mặt). Địa chỉ cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như lời tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị H và chị Nguyễn Kim T trình bày:*

Tháng 6, 7/2024, hai chị có cùng nhau góp tiền tham gia chơi hụi do anh Huỳnh Văn K và chị Phạm Thị S làm chủ hụi. Hai chị tham gia dây hụi ngày, tuần và tháng với tổng cộng 10 chân hụi, hai thực hiện góp hụi đầy đủ (do có nhiều dây hụi khác nhau nên không nhớ ngày cụ thể). Hiện tại có dây hụi đã mãn và có dây hụi đình lại do chị S và anh K tuyên bố ngưng hụi, nhưng tổng cộng số tiền hai chị hốt hụi các dây hụi mãn và số tiền đã góp đối với các dây hụi đình là 365.825.000 đồng. Sau nhiều lần đến gặp yêu cầu vợ chồng chị S, anh K trả số tiền hụi trên, nhưng vợ chồng anh chị không thực hiện. Sau đó hai chị có gặp chị S thống nhất đối chiếu số tiền vợ chồng chị S còn nợ thì chị S có thừa nhận còn nợ hai chị số tiền hụi là 365.825.000 đồng.

Nay hai chị yêu cầu anh Huỳnh Văn K và chị Phạm Thị S có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi 365.825.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn Phạm Thị S trình bày:*

Chị có nhận được thông báo thụ lý của Tòa án về việc chị H và chị T khởi kiện yêu cầu chị và chồng là anh Huỳnh Văn K trả số tiền hụi còn nợ 365.825.000 đồng. Nguyên trong năm 2024, chị và chồng có cùng làm chủ hụi và mở nhiều dây hụi khác nhau, trong số các hụi viên tham gia có chị Trần Thị H và chị Nguyễn Kim T tham gia hụi ngày, tuần, tháng (do có các chị tham gia nhiều chân hụi khác nhau, nên không nhớ rõ ngày, tháng). Các chân hụi mà chị H, chị T tham gia đều góp hụi cho vợ chồng chị đầy đủ, có một số dây hụi đã mãn và có một số dây hụi đã đình (do vợ chồng chị ngưng hụi), tổng số tiền vợ chồng chị phải giao trả cho chị T, chị H là 365.825.000 đồng. Nhưng do vợ chồng chị bị vỡ hụi nên chưa có khả năng giao số tiền này. Sau đó chị và chị T, chị H thống nhất đối chiếu số tiền hụi mà vợ chồng chị còn nợ chị T và chị H là 365.825.000 đồng.

Qua yêu cầu khởi kiện của chị H và chị T, chị thống nhất cùng chồng là anh K liên đới trả cho chị T, chị H tổng số tiền hụi còn nợ là 365.825.000 đồng.

** Đối với bị đơn Huỳnh Văn K:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh K không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 288, Điều 471 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H và Nguyễn Kim T, buộc anh Huỳnh Văn K và chị Phạm Thị S liên đới trả cho chị Trần Thị H và Nguyễn Kim T số tiền hụi còn nợ là 365.825.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về hụi và bị đơn Huỳnh Văn K và Phạm Thị S cùng nơi cư trú Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các nguyên đơn Trần Thị H, Nguyễn Kim T, bị đơn Phạm Thị S đều có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn Huỳnh Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị H và Nguyễn Kim T yêu cầu bị đơn Huỳnh Văn K và Phạm Thị S liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 365.825.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của các nguyên đơn chị Trần Thị H, chị Nguyễn Kim T và lời thừa nhận của bị đơn Phạm Thị S thì việc chị H và chị T có tham gia chơi hụi do vợ chồng anh Huỳnh Văn K và chị Phạm Thị S làm chủ hụi là có thật. Trong quá trình diễn ra việc giao dịch hụi thì tổng số tiền hụi mà chị H, chị T hốt cuối và những dây hụi nữa chừng chằm dứt do anh K, chị S tuyên bố ngưng hụi là 365.825.000 đồng, điều này được cả chị H, chị T và chị S thừa nhận khi hai bên đối chiếu số tiền hụi. Xét thấy, số tiền hụi mà anh K và chị S còn nợ của chị H, chị T đến nay vẫn chưa thanh toán, nên chị H và chị T khởi kiện yêu cầu anh K và chị S có nghĩa vụ liên đới trả là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số:

19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ các phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[3] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để buộc các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, theo đó:

- Nguyên đơn chị Trần Thị H và chị Nguyễn Kim T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 9.146.000 đồng (chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên thu tiền tạm ứng án phí số 0012159 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Phạm Thị S phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.291.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 288, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H và Nguyễn Kim T.

Buộc anh Huỳnh Văn K và chị Phạm Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị H và Nguyễn Kim T số tiền hụi còn nợ là 365.825.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Trần Thị H và Nguyễn Kim T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 9.146.000 đồng (Chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên thu tiền tạm ứng án phí số

0012159 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Phạm Thị S phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.291.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống

